

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hữu Trí

Bà Nguyễn Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa:***  
Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Mai Ánh Ng, sinh năm: 1998, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Bảo Tr, sinh năm: 1992, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Ánh Ng trình bày:***

Chị Mai Ánh Ng và anh Nguyễn Bảo Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Y), huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 27/9/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Tháng 6/2019 anh Tr đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và đến nay không về nước. Từ tháng

11/2021 đến nay thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh Tr không có trách nhiệm và không liên lạc về cho vợ con. Chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân, nên chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bảo Tr.

Chị Ng và anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Mai Hà M, sinh ngày 11/6/2018, hiện nay chị Ng là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu M; yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và công nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn anh Nguyễn Bảo Tr, nhưng hiện nay anh Tr không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án được.

*- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền lợi ích hợp pháp, bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Mai Ánh Ng đối với anh Nguyễn Bảo Tr; giao cháu M cho chị Ng nuôi dưỡng, anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

[1] Về tố tụng:

Chị Mai Ánh Ng làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Bảo Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nhưng hiện nay anh Tr đã xuất cảnh, chưa nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an có văn bản số 11419/QLXNC-P5 ngày 03/6/2022 trả lời Công văn số 36/CV-TA ngày 23/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, với nội dung: Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 10/02/1992, đã xuất cảnh ngày 05/6/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tòa án đã tiến hành xác minh, yêu cầu bà Đặng Thị M1, mẹ của anh Nguyễn Bảo Tr cung cấp địa chỉ và thông báo cho anh Tr về việc chị Nguyệt có đơn xin ly hôn anh. Bà M1 trình bày hiện nay anh Tr đang lao động tại Đài Loan, nhưng bà M1 không biết địa chỉ cụ thể của anh Tr để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa

giải được và trường hợp này thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Mai Ánh Ng và anh Nguyễn Bảo Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND H (nay là xã Y), huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 27/9/2017. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Ng và anh Tr là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị Ng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì liên tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, anh Tr đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và đến nay không về nước. Từ tháng 11/2021 đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Mai Ánh Ng có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Bảo Tr là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Ng và anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Mai Hà M, sinh ngày 11/6/2018, hiện nay chị Ng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, giao cháu M cho chị Ng trực tiếp nuôi là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tr không có mặt tại địa phương, không có ý kiến, không có căn cứ xác định về điều kiện kinh tế và thu nhập của anh Tr. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị Ng; buộc anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

\* Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

\* Xử: - Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Ánh Ng được ly hôn anh Nguyễn Bảo Tr.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai Hà M, sinh ngày 11/6/2018, là con chung của chị Mai Ánh Ng và anh Nguyễn Bảo Tr cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được

cản trở. Anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000<sup>đ</sup> án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000<sup>đ</sup> Chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001185 ngày 20/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Hiệu**